

Việt-Nam Cộng-Hòa

Sở Y-Tế

Viện Quốc-Gia Y-Tế Công-Cộng

viện trưởng

viện quốc-gia y-tế công-cộng

Chiếu kết quả kỳ thi mãn khóa ngày 04 tháng 8 năm 1971
Chiếu đề nghị của hội đồng giám khảo

Chúng nhận

Nguyễn-Chị-Mỹ

sinh ngày 10 tháng 9 năm 1952 tại **Chũathien**

đã trúng tuyển kỳ thi mãn khóa và được cấp

Văn-Bằng Tá-Điền Y-Tế Công-Cộng

tại Saigon ngày 06 tháng 8 năm 1971

(VĂN BẰNG SỐ 63 BYT/VNGYTCC/NL)

Chứng khoán
TỔNG TRƯỞNG Y-TẾ,

BS. **TRẦN-MINH-TÙNG**



Chánh Chủ Khảo

BS. **DŨNG-QUỐC-PHÚ**

Viện Trưởng

[Signature]

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

GIẤY XÁC NHẬN CẢI TẠNG

Riêng: Ban Giám Thị tại Cải tạo Bình diện
1 tuề. B.T.T.

Hôm nay là ngày 04 tháng 6 năm 1988, tôi tên là
Lê Quang Chính, sinh năm 1958, là con trai của
bà Lê Quang - Truyền, Nguyễn Thiệu tá chủ tịch cũ.

Sinh ngày 01.11.1923, tại Thuận Thiên.
Cải tạo tại trại CT. Bình diện rồi trại Truyền Truyền
phần các máy - ăn phát 05 năm -
Chết ngày 30.11.1984 vì bệnh nhồi máu cơ tim.

Nay chúng tôi được B.G.T.H. và địa phương
cho phục cải tang che của tôi đưa về quê chôn cất.
Nhưng tôi đã từ chối cải tang vào lúc

10 giờ ngày 04.6.1988 -
Vây xin B.G.T.H. Trại xác nhận để tiến
đưa về quê quản chôn cất. Thôn Thất Bắc Sơn -

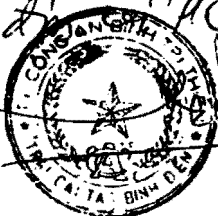
Kính đơn.
Bình diện, ngày 04.6.1988
Ký tên.

(Signature)

Việc Nhân Công Trại
là được

Lê Quang Chính

Biết từ 4/6/88
TM đi HC KH PĐ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

ĐƠN XIN XÁC NHẬN TẠM TRÚ THEO
VỢ CON.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12 tháng 9 năm 1989
Kính Gởi: Ban Chỉ Huy Công an Phường 27,
Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Kính qua Công an khu vực Lô 2 Cư Xá
Thanh Đa)

Tôi tên là: LÊ QUANG ANH, sinh ngày 19
tháng 5 năm 1949 tại Phú Bình Huế. Nghề
nghiệp: Làm thuê. Hiện đang tạm trú theo vợ
và 03 con tại 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa để làm
ăn sinh sống.

Kính xin Quý cấp xác nhận cho tôi hiện đang
tạm trú dài hạn theo vợ con để làm ăn và đi
trên việc hằng ngày.

Trân trọng kính chào.

Kính đơn,

Anh

Xác nhận:

Gã Quang Anh hiện đang tạm
trú tại 202 Lô 2 CX Thanh
Đa P.27 Q. BT

Lê Quang Anh

Ngày 14 / 9 / 1989

Phó CA P.27



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 742701 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Thị Công Hương
 Ấp, ngõ, số nhà : 202 - 63
 Thị trấn, đường phố : Thanh Đa
 Xã, phường : 27
 Huyện, quận : Bình Thạnh

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an : quân

Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Trưởng Công an

Số NK 3

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Nguyễn Thị Long Hương	chủ hộ	nữ	1950	020030448	Thư ký City Điện lực	15-10-77	Đi Kăng ly do xon	HS AZMK
2	Nguyễn Thị Hoàng Phấn	con	nam	1972			15-10-77	at xon	CO (1-2)
3	Lê Quang Nguyên	Bà	nam	1923			08-9-83	chết 30.11.1984	
4	Nguyễn Thị Kim	mợ	nữ	1922			08-9-83		
	Nguyễn Thị Kim			1			08-9-83		
5	Lê Thị Kim Ngọc		nữ	1957	022577512		08-9-83		
6	Nguyễn Thị Mỹ		nữ	1952	022577511		08-9-83		
7	Nguyễn Thị Hòa Bình		nữ	1955			08-9-83	chuyển đi 10/05/87	CO (1-3)
8	Lê Quang Chiêu		nam	1974			08-9-83		
9	Lê Quang Chiêu		nam	1982			08-9-83	chuyển đi 10/05/87	
10								chuyển đi 10/05/87	
11	Lê Quang Triều Duy châu		nữ	24/10/85		nhà nuôi	24/11/85		(11)
12	Lê Quang Triều Hoàng Châu		nữ	29/05/85		nhà nuôi	12/06/85		(12)
13	Lê Quang Triều Anh		nam	22.11.1987			09.12.1987		(13)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ



Số : 742701 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Nguyễn Thị Công Hương
202 - 62
Thanh An
27
Phước Thành

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an :

Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

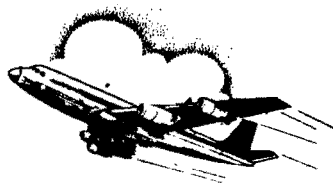
Trưởng công an

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thị Song Hoàng	chủ hộ	nữ	1950	020030407	Thủ tục kỹ thuật	15-10-77	Đi Kịch ly do xóc	HỘ 02 NK
2	Nguyễn Thị Hoàng Phấn	con	nam	1972			15-10-77	at xóc	001 (1-2)
3	Nguyễn Thị Hoàng Phấn	con	nam	1973			08-9-83	chết 30.11.1984	
4	Nguyễn Thị Kim	mợ	mũ	1922			09-8-83		
5	Nguyễn Thị Kim	mợ	mũ	1954	022577512		09-8-83		
6	Nguyễn Thị Mỹ	mũ	mũ	1952	022577511		08-8-83		
7	Nguyễn Thị Văn Thanh	mũ	mũ	1955			08-8-83	chuyển 10/02/87	5-6
8	Nguyễn Thị Văn Thanh	mũ	mũ	1974			08-8-83	chuyển 07/02/87	(11)
9	Nguyễn Thị Văn Thanh	mũ	mũ	1980			08-8-83	chuyển 07/02/87	(12)
10	Nguyễn Thị Văn Thanh	mũ	mũ	1985			08-8-83	chuyển 07/02/87	(13)
11	Nguyễn Thị Văn Thanh	mũ	mũ	24/10/85			24/11/85		
12	Nguyễn Thị Văn Thanh	mũ	mũ	29/05/85			29/06/85		
13	Nguyễn Thị Văn Thanh	mũ	mũ	22/11/87			09/12/87		

From: Lê quang Anh
202 Lô 2 Cư xá Thành Đa
F. 27 Bình Thạnh, Hồ chí Minh
VIỆTNAM

MAY BAY
PAR AVION



PAR AVION VIA AIR MAIL

579-222802

R A 111
H 1 1 1



VIET-NAM
8 222 00
QUỐC-CHÍNH
Số máy 7

OCT 11 1989

To: Mrs Khúc minh Chơ

P.O BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

USA

From: Nguyễn Thị Kim Nguyệt
Số 202 Lô 2 cư xá Thành Đa
Quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh
VIỆT NAM

PAR AVION

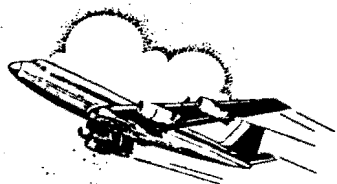


VIET NAM

2035 đ

BƯU CHÍNH
SỐ 003

To: KHUẾ MINH THƠ
Po. Box. 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0835
U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL



Huế, ngày 4 tháng 6 năm 1980

LỆNH THA

Căn cứ thông tư số 220/TTg và thông tư số 342 ngày 14/4/1978 và ngày 24/6/1978 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xê tha và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động hiện đang bị lập trung giáo dục cải tạo các trại trong tỉnh.

Thi hành quyết định tha số 16 /QĐ ngày 2 tháng 6 năm 1980 của ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên.

TRƯỞNG TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

RA LỆNH THA

Họ và tên: Lê Quang Anh bí danh

Ngày tháng năm sinh: 1949

Quê quán: 91/30 Phan Đình Phùng Huế

Trú quán:

Cấp bậc, chức vụ, trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ:

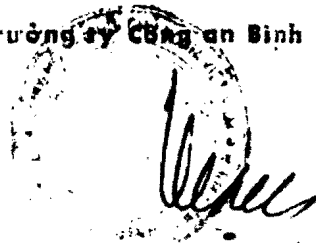
Trung úy & quan hai lực

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với ủy ban nhân dân, công an xã

Phước và công an huyện Thới Khố Thù

thuộc tỉnh Bình Trị Thiên và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời hạn (tháng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy định của ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

K/T Trưởng ty Công an Bình Trị Thiên



BT-2289-3-10701-11-79-Fb

V52

Kính báo:

Ông Lê Quang Anh
Đến thăm diện uông ngày

11/6/80

T/m an và hướng dẫn

[Handwritten signature]

Lê Quang Anh

Đã đến thăm diện uông công an thôn Phố ngày 11/6/80

Huê ngày 12/6/80

Phó Trưởng ca Phố Phố



[Handwritten signature]
Lê Đình Chanh

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

**CÔNG AN ĐẶC KHU
VŨNG TÀU—CÔN ĐẢO**

Số: **10/8/**LT

LỆNH THA

Tôi : **CHAU PHI CƯ**

Chức vụ **Phó ban an ninh Công an đặc khu**

Căn cứ quyết định số **20** ngày **20** tháng **10** năm 19 **87**

Của **Công an đặc khu** đối với bị can **Lê Quang Anh**

Qua cuộc điều tra xét thấy **Xuất thân trái pháp**

luật, đã phạm tội

Căn cứ vào pháp luật hiện hành :

RA LỆNH THA

Họ và tên **Lê Quang Anh** bí danh

Sinh ngày **19** tháng **10** năm 19 **49**

Sinh quán **Bình Trị Thiên**

Trú quán **Ấp 1, Long An, Long Thành, Đồng Nai**

Nghề nghiệp **/**

Ông Giám thị trại giam Công an đặc khu Vũng Tàu—Côn Đảo thi hành khi nhận được lệnh này. Lệnh này gửi đến ông Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân đặc khu Vũng Tàu—Côn Đảo đề tường.

Vũng Tàu, ngày **23** tháng **11** năm 19 **87**

**TỔNG BIÊN ĐỐC C.A ĐẶC KHU
PHÓ BAN AN NINH**

CHAU PHI CƯ.

NƠI NHẬN:

- Ông Viện trưởng VKSND đặc khu đề biết.
- **đề báo cáo**
- Ông giám thị trại giam đặc khu đề thi hành
- **đề biết**
- Đương sự khi về trình với Công an địa phương biết.
- Lưu hồ sơ.

• Danh sách Con, cháu của Ông Lê Quang Tuyền - Nguyễn Thị Kim Nguyệt

- 1, Con Trai: Lê Quang Vinh, sinh 1946, Giáo viên Tiểu học Ấp Lập Tỉnh Quảng Đức. Tử nạn do Việt Cộng trong biến cố Mậu Thân năm 1968 tại Huế. 1949
- 2, Con Trai: Lê Quang - Ánh, Trung úy Hải quân, Hà Nội BTL Hamdơ. Sĩ quan: 69A/763.485. Hiện cư ngụ tại 202 Lê 2 cũ xã Thanh Đa - HCM
- 3, Con Trai: Lê Quang - Hồng, sinh năm 1952, Chết do tai nạn xe cộ năm 1971 tại An Cựu - Huế.
- 4, Con Gái: Lê Thị Kim Ngọc, sinh năm 1954, hiện ngụ tại 202 Lê 2 cũ xã Thanh Đa.
- 5, Con Trai: Lê Quang - Chính, sinh năm 1958, hiện ngụ tại 338/9 Bis Điện Biên Phủ, Quận 10 - Hồ Chí Minh.
- 6, Con Trai: Lê Quang - Nhật, sinh năm 1960, hiện ngụ tại 202 Lê 2 cũ xã Thanh Đa - HCM.
- 7, Con Gái: Lê Thị Kim - Nga, sinh năm 1967, Chết đuối tại biển Sơn Trà, Đà Nẵng do theo gia đình di tản năm 1975.

- 1952
- Con dâu (vợ của Ánh): Nguyễn Thị Mỹ, Y tá Ty Y tế Quang Trị trước năm 1975. Hiện cư ngụ tại 202 cũ xã Thanh Đa - HCM.
 - Con dâu (vợ của Chính): Nguyễn Thị Kiêm Thanh, sinh 1955. Hiện cư ngụ tại 338/9 Bis Điện Biên Phủ Quận 10 - HCM
 - Con rể: Võ Quang - Tường, sinh năm 1947. Hiện ngụ tại 202 Lê 2 cũ xã Thanh Đa - HCM (chồng của Ngọc).

• Cháu nội:

- | | |
|--|---------------------------|
| 1, Lê Quang Thiệu Khang, 1974, Học sinh | } → Con của Ánh + Mỹ |
| 2, Lê Quang Thiệu Duy, 1983, Nhỏ | |
| 3, Lê Quang Thiệu Quảng, 1985, Nhỏ | |
| 4, Lê Quang Thuê - Quỳnh, 1980, Học sinh | } → Con của Chính + Thanh |
| 5, Lê Quang - Hải - Ân, 1983, Nhỏ | |
| 6, Lê Quang Thanh Mai, 1987, Nhỏ | |

• Cháu Ngoại:

- 1, Võ Quang Quốc - Anh, 1987, còn nhỏ → Con của Ngọc + Tường

Tổng cộng: 17 con, cháu.
 Chết: 03
 còn sống: 14.

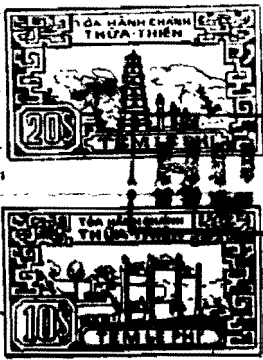
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Tỉnh, Thị-Xã Thừa-Thiên
Quận Hương-Trẻ
Xã Phường Hương-Vĩnh
Số hiệu I7

TRÍCH - LỤC
Chứng - Thu - Hôn - Thú
Lập ngày 26 tháng 04 năm 1974

Tên họ chồng	<u>LÊ - QUANG - ANH</u>
Ngày và nơi sinh	<u>19-05-1949, Phường Phú-Bình</u> <u>Huế</u>
Tên họ cha chồng	<u>Lê-Quang-Tuyến</u> (Sông <u>nam</u>)
Tên họ mẹ chồng	<u>Nguyễn-thị-Kim-Nguyệt</u> (Sông <u>nam</u>)
Tên họ vợ	<u>Nguyễn-thị-Mỹ</u>
Ngày và nơi sinh	<u>10/09/1952, Trảng-Bà, Phú-Vang</u> <u>Thừa-Thiên.</u>
Tên họ cha vợ	<u>Nguyễn-Bình-Gà (s)</u> (Sông <u>nam</u>)
Tên họ mẹ vợ	<u>Gao-thị-Bô</u> (Sông <u>nam</u>)
Ngày lập hôn thú	<u>Hai mươi sáu, tháng tư, Năm một</u> <u>ngàn chín trăm bảy mươi bốn</u> <u>(26 - 04 - 1974)</u>
Có lập hôn khế không :	<u>/</u>

KHOA TH - THUOC

ST. SỐ 4296 20V/HC/25
MAY 3 8-70



Trích lục y bản chánh

Hương - Vĩnh Ngày 26 tháng 04 năm 1974
Viên chức Hộ - tịch



[Signature]
Đỗ Khả

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

GIẤY XÁC NHẬN CẢI TẠNG

Rính giới: Ban Giám Thị tại Cải tạo Bình Điền
1 tuề. B.T.T.

Hôm nay là ngày 04 tháng 6 năm 1988, tôi tên là
Lê Quang Chính, sinh năm 1958, là con trai của
bà Lê Quang - Truyền, Nguyễn Thiệu tá chủ độ cũ.

Sinh ngày 01. 4. 1923, tại Thuận Thiên.
Cải tạo tại trại CT. Bình Điền về trại Truyền Truyền
phần cải tạo - an phát 05 năm -
Chết ngày 30. 11. 1984 vì bệnh nhồi máu cơ tim.

Nay chúng tôi được B.G.T.H. và địa phương
cho phép cải tạo cha của tôi đưa về quê chôn cất.
Chúng tôi đã tổ chức cải tạo vào lúc
10 giờ ngày 04. 6. 1988 -

Vậy xin B.G.T.H. tại xã nhân đề - tiến
đưa về quê quán chôn cất. Thấu thật biết ơn.

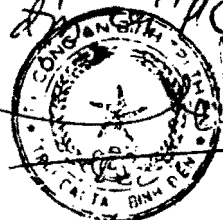
Kính đơn.
Bình Điền, ngày 04. 6. 1988
Ký tên.

Lê Quang Chính

Xã Nhân Lý Trù
là đượ

Lê Quang Chính

Biết tin 4/6/88
TM đ. H. C. H. P. A



TÒA SƠ THẨM HUẾ

BIÊN BẢN CHỨNG NHẬN NHÌN I SƠNH CỦA NHÌN LÊ-QUANG-NHÌ VIỆC THỌ LÝ
SỐ 7 NGÀY 13 THÁNG 1 NĂM 1952

Hôm nay là ngày MƯỜI TÁM THÁNG GIÊNG NĂM MỘT NGHÀN CHÍN TRĂM NHÌN MƯỜI BỐN (18.1.1952)

Trước mặt Bản Tòa là TỰ-THỐC-KHAI, Chánh-Án Tòa Sơ-Thẩm Huế, ngụ tại Vạn Thông cổ Ông THÂN-KIỆM-KHAI Chánh Lạc-Sự dự việc.

CỔ ĐƠN HẦU TÒA

1/- ÔNG LÊ-QUANG-TOẠI. - 1925 Di-đồng-viên Công-an sinh tại Làng Tiên-Lộ, huyện Phú-Vang, tỉnh Thừa-Thiên trú tại 60 đường Ba đình thành-phố Huế, thờ tự-thần số 0-257 ngày 2.4.53 do Nhà Công-an Trung-Việt cấp.

2/- ÔNG NGUYỄN-SĨ-TÀI. - 1926, Trung-cấp Vệ-binh-Trung, sinh tại Tiên-Lộ, huyện Phú-Vang, tỉnh Thừa-Thiên, trú tại 29-C Ngõ 5 đường Mã-Khai, thờ con cóc số 653 do Bộ-Bộ Quân-Khu cấp ngày 18.8.53.

3/- ÔNG TRẦN-DUY-TRUYỀN. - 1924, Trung-cấp Vệ-binh-Trung sinh tại Thanh-Thủy-Chánh, Huyện Thanh-Thủy, tỉnh Thừa-Thiên, trú tại 31 đường Bồ-sông An-Bình Phú-Thừa-Huế, con cóc số 22.020 do Nhà Công-an Trung-Việt cấp ngày 17.5.1950.

Hững nhân chứng trên sau khi thò nói sự thật có khai và biết rõ on LÊ-QUANG-NHÌ sinh ngày MƯỜI CHÍN THÁNG NHÌN NHÌN MỘT NGHÀN CHÍN TRĂM BỐN MƯỜI CHÍN (19/5/1949) tại Phường Phú-Bình thành-phố Huế, con ông LÊ-QUANG-TUYẾN và bà NGUYỄN-THỊ KIM-NGUYỆT.

Hai Ông bà này đã chính thức lấy nhau.

Hững nhân chứng trên lại quả quyết rằng đương sự không thể mất-trình giấy khai sinh của on LÊ-QUANG-NHÌ vì lẽ các sổ sách nhân khẩu thuộc Phường Phú-Bình về năm 1949 đã bị Việt-Minh tịch thu.

Cổ tờ trình của Ông Chủ-Tịch Hội-đồng Hương-Chánh Phường Phú-Bình thời chứng nhận rằng sổ nhân khẩu hộ năm 1949 đã bị Việt-Minh tịch thu và bắt luôn Ông Trại hộ phường ấy.

Hững nhân chứng trên xin cam đoan chịu trách nhiệm về lời khai của họ, và Bản Tòa đã đọc cho các nhân chứng và đương sự nghe điều 324-337 Hoàng-Việt Hình-Luật phạt tội ngụy chứng về việc hộ từ 3 tháng đến 1 năm tù và phạt học từ 300 đến 1200.

Bởi vậy Bản Tòa chiếu điều 47-48 Hoàng-Việt hộ-luật và theo lời khai của các nhân chứng lập biên bản thế và khai sinh on LÊ-QUANG-NHÌ con trai, sinh ngày MƯỜI CHÍN THÁNG NHÌN NHÌN MỘT NGHÀN CHÍN TRĂM BỐN MƯỜI CHÍN (19/5/49)

tại Phường Phú-Rình thành phố Huế con ông LÊ-QUANG-TUYẾN sinh 1923, chính-
quân Tiên-Hoa, huyện Phú-Vong, tỉnh Thừa-Thiên, hiện Trung-ủy Việt-Minh-Trung
ngụ tại 60 đường ngã sau Ba-Rình thành phố Huế và bà NGUYỄN-SHỊ-KIM-NGUYỄN
sinh 1922, chính-quân Quảng-Trung, huyện Phú-Vong, tỉnh Thừa-Thiên, trú tại 60
ngã sau đường Ba-Rình do cấp cho đường sự theo như đơn xin.

Niên bản này lập xong đã đọc lại cho các nhân chứng cùng đường sự nghe
và đã cùng với bản tòa ông Chánh Lạc-sự ký tên sau đây :

CHÍNH LẠC SỰ

Ký tên : THÂN-KIỆM-HAI

CHÍNH AN

Ký tên : TẠ-THỐC-KHAI

CÁC NHÂN CHỨNG :

Ký tên : LÊ-QUANG-TOẠI, ĐỒN-ĐI-TÂN, TRẦN-DUY-TRUYỀN

Thuế thất định : 500

2/10 phải thu quan phủ : 100

NGƯỜI KHAI :

Ký tên : LÊ-QUANG-TUYẾN

TRƯỚC BÀ TÀI HUẾ

Ngày làm bảy tháng giêng 1964

Quyển III tờ 39 số 1773

Thời : Sáu giờ sáng.

CHỖ SỰ.

Ký tên : HẠ-THÀNH-DŨY

SAO Y CHẤM BÀN

/-(uở, ngày 23 tháng 9 năm 1964



MIỄN-THUẾ

định số 742 S.G. ngày 7/11/1961

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mã HT3/P3

Xã, Thị trấn. 37Thị xã, Quận BT

Thành phố, Tỉnh.

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 118

Quyền số 02

[illegible]

Họ và tên	LÊ QUANG TRIỀU GI NG		Nam, nữ	nam
Sinh ngày tháng, năm	ngày 23 tháng 05 năm 1989			
Nơi sinh	ĐV Nhân Dân Gia Định			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Quang Ảnh 1949		Nguyễn Thị Mỹ 1952	
Dân tộc	Kinh			
Quốc tịch	Việt Nam			
Nghề nghiệp	công nhân		nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	202 LÔ 2 GX Thanh Đa			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, sổ giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Quang Ảnh			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày ~~biên~~ tháng 05 năm 85

TM/UNION

ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm _____

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TỔ HỘ TỊCH
Q. BÌNH THẠNH

John van Loon

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Xã, Thị trấn P2

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận BT

BẢN SAO

Thành phố, Tỉnh HCM

GIẤY KHAI SANH

Số 218Quyển số 01

Họ và tên	<u>LÊ QUANG THIÊN DUY</u>		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày 24 tháng 10 năm 1963</u>		
Nơi sinh	<u>Ủy ban dân</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Lê Quang Anh</u> <u>1949</u>	<u>Nguyễn Thị Mỹ</u> <u>1952</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú.	<u>202 Lũ 2 Dũ Xã Thạnh An</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đứng khai.	<u>Lê Quang Anh</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đang ký ngày 23 tháng 10 năm 83
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ tên họ)Ngày 01 tháng 11 năm 83TAMUOND BT BT

Huỳnh Bá Ba

Xã Hương Vinh
Huyện Hưng Trê
Tỉnh, Thành phố T. Chiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CV 88 815-KH1

Ngày 30-07-1973

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

56 332 ✓

Quyền số

--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	LÊ QUANG THIỆU KHANG		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	01. 12. 1974 (Mồng một tháng mười hai năm một chín bảy bốn).		
Nơi sinh	Thị trấn Thương, Huyện Vĩnh, Huyện Tân		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ QUANG ANH 1949	NGUYỄN THỊ MỸ 1952	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân	
Nơi ĐKKK thường trú		9/30 Phan Đình Phùng	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Mỹ, 1952 9/30 Phan Đình Phùng Huế.		

(Ghi rõ họ tên)
Nguyễn Thị Mỹ

LE PÉT 0710

Đã ký, ngày 6 tháng 12 năm 1974.

TM/UBND Xã Hương Vĩnh

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đồ Kha.

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày: 13 tháng 8 năm 1981

TM/UBND

(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

PCY
Lear

20. 10. 1924

BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP
TRUNG - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Chứng thư thê vì khai sinh

TÒA

Số

1086

Của

Ngày

Năm một nghìn chín trăm

sáu mươi ba

tháng

ngày

hồi

10

giờ

Trước mặt chúng tôi là

ngồi tại văn phòng có

Ông

Lục sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

Ô

(người đứng xin

tuổi

nghề nghiệp

trú tại

căn cước số

cấp tại

ngày

Và các nhân chứng của đương sự là:

1) Ô

nghề nghiệp

trú tại

căn cước số

cấp tại

ngày

2) Ô

nghề nghiệp

trú tại

căn cước số

cấp tại

ngày

3) Ô

nghề nghiệp

trú tại

căn cước số

cấp tại

ngày

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội mang khai hộ tịch đối với người đứng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng, những người sau này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng:

, con

(trai hay gái)

Quốc tịch

sinh ngày

năm

tại làng

là con của Ô

và B)

tháng

(chánh hay thứ)

75

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao lục, khai sanh của Nguyễn-Thị-Hỷ được vì lẽ sổ hộ tịch nơi sinh của y Đã bị cháy mất

Bởi vậy chúng tôi ăn cứ vào lời khai trên và chiếu các điều 47 - 48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng thư thế vì khai sanh này cấp cho đương sự để tùy nghi sử dụng

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe đọc lại

Lục sự

Chánh án

Trần-Văn-Mai

Ngô-Bất

Những người chứng

Người đứng xin

10) Nguyễn-Văn-Hồng

Đào-Thị-Hồng

20) Nguyễn-Thị-Tâm

30) Nguyễn-Văn-Tâm

Trước bạ tại Huế

Ngày 6 tháng 5 năm 1963
Quyển 45 tờ 532
Thân Đầu chực công
CHỦ - SỰ

29/10/1974

SAO-Y CHANH-BAN
CHANH LUC-SU

Nguyễn-Văn-Tâm



Lệ phí bản Sao 15 #

Bản tại nhà in NG. V. PHƯỚC 18, Đinh Bộ Lĩnh - Huế

Sài Gòn ngày 19 tháng 6 năm 1988.

Kính gửi: Bà Chúc Minh Thọ.

Chưa Bà,

Qua một số bạn bè quen biết cũ, tôi được biết Bà đang công việc hiện tại ở Hoa Kỳ, Bà đã giúp đỡ rất nhiều người về gia đình của họ là sĩ quan chế độ cũ đã bỏ đang học tập tại các trại cải tạo ở Việt Nam, đang sắp nhận lại thân nhân rất là. Tôi xin tự giới thiệu với Bà:

Tôi tên là Lê Quang Ánh, sinh ngày 19.5.1949 tại Huế. Hiện đang cư ngụ tại 202 Lũy 2 Cư xá Thới Đa, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp làm thuê cho tư nhân, gia cảnh 01 vợ 03 con.

Trước 30.4.1975, tôi là sĩ quan hải quân. Cấp bậc HQ Trung úy, sĩ quan 69A 703.465, chức vụ Sĩ quan hải quân, đơn vị Tuần Duyệt Hạm HQ 609. Sau 30.4.1975 tôi đi cải tạo tại trại cải tạo Bình Điện thuộc Tỉnh Bình Trị Thiên, đến ngày 9.6.1980 mới được phóng thích. Gia đình tôi buộc phải tị nạn tại miền Bắc, đến năm 1983 thì không chịu nổi biến tập và đói, gia đình tôi về Sài Gòn làm thuê sinh sống. Hiện tại quá khó khăn bị đói.

Hôm nay tôi viết lên đây với tất cả sự thật để mong Bà cảm thông cho chúng tôi đang sắp cần trợ giúp khẩn cấp. Không một Bà với công việc hiện tại và uy tín, Bà có thể vận động đến các hội ái hữu của chiến binh Việt Nam về Hoa Kỳ hoặc các tổ chức khác để có hướng giúp đỡ về vật chất cho chúng tôi. Đồng thời tôi cũng đã có làm một số giấy tờ xin kính gửi Bà và nhờ Bà photocopy thêm để gửi đến những nơi cần chương trình ODP. Để các cơ quan cứu trợ cho gia đình chúng tôi được tiếp cận tại Hoa Kỳ hoặc các nước khác, và chúng tôi cũng xin chờ qua trung gian địa chủ của Bà để trả lời vì gia đình chúng tôi không có thân nhân ở nước ngoài.

Mong Bà hết lòng giúp đỡ cho gia đình chúng tôi. Nhân dịp thu và hồ sơ của tôi, mong Bà cho sớm hồi âm để gia đình chúng tôi an tâm. Dành gửi kèm đây lòng kính trọng và sự biết ơn chân thành của gia đình chúng tôi.

Kính chúc Bà cùng quý quyến mạnh khỏe an lành.

Kính thư,

Ánh

Lê Quang Ánh

From: Lê Quang Anh
Số 202 Lô 2 cũ xã Thanh Đa
Phường 27 Quận Bình Thạnh
Thị trấn phố Hồ chí Minh

VIET NAM

2496

VIET-NAM

To:

Mrs. Khúc. minh. Thọ.

PRESIDENT FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION.

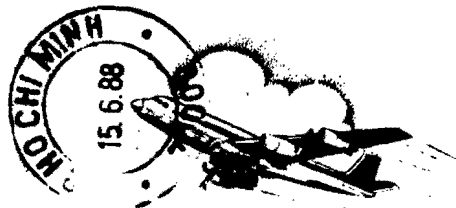
P.O BOX 5435

ARLINGTON , V.A 22206 - 0635

U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

NO



VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
CƠ QUAN CHÍNH QUYỀN
TỈNH QUẢNG-TRỊ

Số: 1470/T/CT/13

CHỨNG-MINH-THƯ



Họ tên NGUYỄN-THỊ-LÝ
Căn cước số 03193265

Cấp Đa-Năng
18.09.1973

Chức vụ hàn-viên
Nhiệm vụ Ty Y-Đo

Quảng-Trị
Quảng-Trị
24-11-73
TỈNH-TRƯỞNG

CHÁNH
QUẢN

2) LEE HONG THANG.

NĂM	1 Tháng 1	1 Tháng 4	1 Tháng 7	1 Tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT

Ký tên,

Họ và tên

Ngày

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU D

và SỐ HƯU BÔNG

Hưu-bông

002617

6.1.75

Người nhận

Người giao

Họ và tên

LÊ-QUANG-TUYẾN

Họ và tên

Trương

Căn cước số

02296723

Chức vụ

Đoàn Cảnh sát

Gặp ngày

25.00.69

HƯ

HƯ

ngày

15.01.1975

Ký tên hoặc đóng dấu

Ấn ký

BỘ-VẬT

BỐ CÁO QUAN TRỌNG CHO HƯU QUÂN

Sắc Lệnh 058 TT/SLU ngày 26-1-72 quy định sự kiêm hưởng hưu-bông.

Điều 244: Quân nhân có Hưu-bông hoặc lương Bất-dịch nếu được thu dụng vào các Công sở, các xí nghiệp quốc doanh hay các Công ty hợp doanh, các cơ quan công lập tự nguyện được kiêm hưởng Hưu-bông hoặc lương Bất-dịch, ngoại trừ các phụ khoản, tăng khoản hoặc bồi khoản gộp với lương bổng của chức vụ mới.

Điều 246: Trong thời kỳ có hạn hân trình trạng chiến-tranh, hoặc trường hợp công việc, quân nhân hưu-trí hoặc Bất-dịch được gọi tái ngũ sẽ hưởng lương bổng theo cấp bậc, Hưu-bông hoặc Bất-dịch sẽ phải đình chỉ cho đến khi giải ngũ.

Điều 247: Quân phụ, Có chỉ, không được quyền, kiêm hưởng nhiều Hưu-bông chuyển quyền địa phương gốc khác nhau, quân chính này. Địa chính.

Điều 248: Có thể kiêm hưởng cấp dưỡng, Phế binh hay cấp dưỡng Quân phụ với một Hưu-bông tính theo thẩm niên Công vụ. Trường hợp này, giả biên bản nào lợi hơn được thanh toán theo cấp bậc, bên nào lợi được thanh toán theo giả biên Bình nhĩ.

Điều 249: Không được kiêm hưởng cho cùng một thời hạn nhiều phụ khoản về lương, về nhà công hay Hưu-bông.

TÍNH CÁCH CỦA HƯU BÔNG

Điều 250: Hưu-bông có tính cách Hưu-dưỡng, vì vậy bất khả di nhượng. Tuy nhiên người được hưởng Hưu-bông có quyền tự nhiệm việc lãnh tiền cho người hôn phối hoặc con cái, cha mẹ, anh chị em ruột.

Hưu-bông có tính cách bất khả sai áp, trừ trường hợp bị kết chuyển đối với Chính phủ.

Điều 251: Sẽ mất hân quyền hưu-bông, quân nhân nào đã bị xét phạt về các tội phạm tấn hay đã lạm tiêu tiền công, tiền thù công quỹ, nhận hối lộ hay hối mại quyền thế. Biện pháp này cũng áp dụng đối với những quân nhân đã có Hưu-bông, mà sau có mới khám phá ra những hình vi bất hảo kể trên, khiến cho họ có thể bị sa thải, nên còn tại ngũ.

LINH TINH

Điều 255: Hưu-bông có thể xét lại bất cứ lúc nào nếu có sự sai lầm hay thiếu sót.

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A. BASIC IDENTIFICATION DATE

DATE:

1. NAME: LÊ QUANG ANH

SEX: MALE

2. OTHER NAME: NO

3. DATE/PLACE OF BIRTH: MAY 19th 1949 PHÚ BÌNH HUẾ CITY

4. RESIDENCE ADDRESS: 202 LÔ 2 CỬ XÁ THANH ĐA BÌNH THANH DISTRICT HOCHIMINH CITY.

5. MAILING ADDRESS: LIKE ABOVE

6. CURRENT OCCUPATION: LÀM THUÊ CHO TƯ NHÂN

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATIONSHIP
1. NGUYỄN THỊ MỸ	SEPTEMBER 10 th 1952	HUẾ	F	M	WIFE
2. LÊ QUANG THIỀU KHANG	DECEMBER 1 st 1974	HUẾ	F	S	DAUGHTER
3. LÊ QUANG THIỀU DUY	OCTOBER 24 th 1983	HOCHIMINH	F	S	DAUGHTER
4. LÊ QUANG THIỀU GIANG	MAY 29 th 1985	HOCHIMINH	F	S	DAUGHTER

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM: NO

D. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD)

1. FATHER: LÊ QUANG TUYẾN: PROMOTE (RANK): MAJOR, SERIAL NUMBER: 43/200.653

RETIRED 1973. GOT DIED IN BÌNH ĐIỀN

REEDUCATION-CAMP 1984

2. MOTHER: NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT: ALIVE 202 LÔ 2 CỬ XÁ THANH ĐA BÌNH THANH DISTRICT HOCHIMINH CITY.

3. SPOUSE: NGUYỄN THỊ MỸ: BEFORE 1975: NURSE OF THE MEDICAL HEAD OF DEPARTEMENT OF QUANG-TRỊ PROVINCE - NOW: TAKING CARE HOME WORK, 202 LÔ 2 CỬ XÁ THANH ĐA BÌNH THANH DISTRICT HOCHIMINH CITY.

4. FORMER SPOUSE (IF ANY): NO

5. CHILDREN:

1. LÊ QUANG THIỀU KHANG
2. LÊ QUANG THIỀU DUY
3. LÊ QUANG THIỀU GIANG

6. SIBLINGS:

1. LÊ THỊ KIM NGỌC
2. LÊ QUANG CHÍNH
3. LÊ QUANG NHẬT

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION OF YOU OR

YOUR SPOUSE: NO

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE:

1. NAME OF PERSON SERVING: LÊ QUANG ANH

2. DATES: FROM: DECEMBER 24th 1969 TO: APRIL 30th 1975

3. LAST RANK : NAVY LIEUTENANT JG, SERIAL NUMBER : 69A 703.465

4. MINISTRY / OFFICE / MILITARY UNIT :

HẢI QUÂN , BỘ TỬ LỆNH HẠM ĐỘI , HẢI ĐỘI TUẦN DUYÊN , TUẦN DUYÊN
HẠM HQ 609

5. NAME OF SUPERVISOR / CO : NAVY MAJOR PHAN TÂN TRIỆU

6. REASON FOR SEPARATION : APRIL 30th 1975

7. NAME OF AMERICAN ADVISOR (S) :

8. U.S TRAINING COURSES IN VIETNAM :

- GRADUATED FROM THE SECOND CLASS 1970 OF THE ^{THE} OFFICER INFANTRY SCHOOL.
- GRADUATED FROM THE FIRST SPECIAL CLASS OF THE CENTRAL OF THE NHA TRANG NAVY TRAINING SCHOOL.

9. U.S AWARDS OR CERTIFICATES : NO

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE : NO

H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. NAME OF PERSON IN REEDUCATION : LÊ QUANG ANH

2. TIME IN REEDUCATION :

(1) FROM : JUNE 3rd 1975 TO : JUNE 9th 1980

(2) FROM : OCTOBER 20th 1987 TO : NOVEMBER 28th 1987 (GOT OVER SEA)

3. STILL IN REEDUCATION? NO

I. ANY ADDITIONAL REMARKS :

ALL DOCUMENTATIONS AND PAPERS PERTAINING TO MY MILITARY
SERVICE WERE LOST FROM 1975.

SIGNATURE : Anh

DATE : JUNE 19th 1988

TO: AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE OFFICE
127 SOI TIEN SIANG
SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 10120, THAILAND

SUBJECT: PETITION FOR IMMIGRATION INTO THE UNITED STATES OF AMERICA UNDER THE
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.

HO CHI MINH CITY / VIETNAM

DATE: JUNE 19th 1988

NAME: LÊ QUANG ANH SEX: MALE: 1X1
DATE / PLACE OF BIRTH: MAY 19th 1949 PHÚ BÌNH HUYỆN CITY
MARITAL STATUS: M | X |
RESIDENCE ADDRESS: 202 LÔ 2 CỬ XÁ THANH ĐÀ BÌNH THẠNH DISTRICT
HO CHI MINH CITY.
MAILING ADDRESS: LIKE ABOVE

DEAR SIR,

I AM VERY OBLIGED TO SUBMIT TO YOU FOR YOUR CONSIDERATION AND
ASSISTANCE OF THE ENCLOSED DOCUMENTS IN ORDER TO BE ELIGIBLE FOR ISSUANCE
OF THE REFUGEE VISA AND PERMISSION TO ADMIT INTO THE UNITED STATES UNDER
THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.

IT COMES TO MY KNOWLEDGE THAT THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER
FOR REFUGEES (UNHCR) REACHED AGREEMENT IN 1979 WITH THE VIETNAMESE
GOVERNMENT TO ALLOW PERSONS ACCEPTED FOR RESETTLEMENT BY OTHER COUNTRIES
TO LEAVE VIETNAM. THE UNITED STATES IS ONE OF THE RECEIVING COUNTRIES.

THE LEGAL EMIGRATION FROM VIETNAM TO THE U.S OF APRIL 28, 1981
AND THE U.S REFUGEES ACT OF MAY 1980 SHOW TO ME THAT THE HUMANITA-
RIAN CASE IN CATEGORY 2 AND CATEGORY 3 AS WELL AS THE SPECIAL
HUMANITARIAN CASE MAY BE REQUIRED FOR IMMIGRATION IN USA AS THE REFUGEE
VISA UNDER THE ODP.

I WOULD LIKE TO SUBMIT TO YOU MY FORMER CLOSELY ASSOCIATED WITH
U.S GOVERNMENT AS BELOW:

- (1) USG EMPL/TRAINING (CAT 2): NO
- (2) US EMPL/TRAINING (CAT 3-AC): NO
- (3) GVN/RVNAF SVC: a) GRADUATED FROM THE SECOND CLASS 1970 OF THE
THỦ ĐỨC OFFICER INFANTRY SCHOOL - b) GRADUATED FROM THE FIRST SPECIAL
CLASS OF THE CENTRAL OF THE NHA TRANG TRAINING SCHOOL.

FROM:

NAVY

RE-ED CAMP: 1) JUNE 3rd 1975 TO: JUNE 9th 1980 STILL IN REED CAMPS:
BÌNH DIỄN HUYỆN.

2) FROM: OCTOBER 20th 1987 TO: NOVEMBER 29th 1987 IN REED CAMP:
VŨNG TÁU CÔN ĐÁO (GOT OVER SEA).

ALL MY HOPES REST UPON THE HUMANITARIAN POLICY OF U.S.
GOVERNMENT AND EXPECTING TO READ AT YOUR EARLIEST CONVENIENCE.

I REMAIN SIR.

FAITHFULLY YOURS

SIGNATURE: Anh

Huế, ngày 4 tháng 6 năm 1980

LỆNH THA

Căn cứ thông tư số 220/TTg và thông tư số 342 ngày 14/4/1978 và ngày 24/6/1978 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xá tha và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các lộ chức chính trị, đảng phái phản động hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo các trại trong tỉnh.

Thi hành quyết định tha số 16/QĐ ngày 2 tháng 6 năm 1980 của ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên.

TRƯỞNG TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

RA LỆNH THA

Họ và tên: Lê Quang Anh bi danh _____

Ngày tháng năm sinh: 1949

Quê quán: 91/30 Phan Đình Phùng Huế

Trú quán: _____

Cấp bậc, chức vụ, trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ:

Trung úy ở quan hải quân

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với ủy ban nhân dân, công an xã

Phước và công an huyện Thạch Phổ Huế

thuộc tỉnh Bình Trị Thiên và phải chịu sự quản chế của chính

quyền địa phương trong thời hạn 1 tháng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy

định của ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

K/T Trưởng ty Công an Bình Trị Thiên



✓ 52

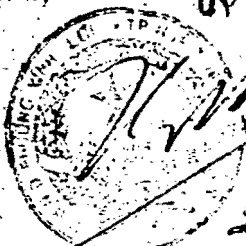
Xác nhận:

Ông Lê Quang Anh là
đến thăm diện 100 ngày

08/7/18

⁸⁰
T/m AN, NG JUNG HONG LG.

ỦY VIÊN THỦY/



Le Bon Sir

Đã đến buổi diễu lại công an thành Phố ngày 11/6/50

Ngày 12/6/50

Phổ Huệ và Thập Phổ



Lé Dürk-Chenat

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

CÔNG AN ĐẶC KHU
VŨNG TÀU—CÔN ĐẢO

Số: 10/87/LT

LỆNH THA

Tôi : CHAU PHI CƯ
Chức vụ Phó ban an ninh Công an đặc khu
Căn cứ quyết định số ngày 20 tháng 10 năm 19 87
Của Công an đặc khu đối với bị can Lê Quang Anh
Qua cuộc điều tra xét thấy Luật hành trái pháp
luật và không nên truy tố
Căn cứ vào pháp luật hiện hành :

RA LỆNH THA

Họ và tên Lê Quang Anh bí danh
Sinh ngày tháng năm 19 49
Sinh quán Bình Trị Thiên
Trú quán Ấp 3, Long An, Long Thành, Đồng Nai
Nghề nghiệp /

Ông Giám thị trại giam Công an đặc khu Vũng Tàu—Côn Đảo thi hành khi nhận được lệnh này. Lệnh này gửi đến ông Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân đặc khu Vũng Tàu—Côn Đảo để tường.

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 11 năm 19 87

TH. GI. C. A. Đ. K.
PH. BAN AN NINH



NƠI NHẬN :

- Ông Viện trưởng VKSND đặc khu để biết.
- để báo cáo
- Ông giám thị trại giam đặc khu để thi hành
- để biết
- Dương sự khi về trình với Công an địa phương biết.
- Lưu hồ sơ.

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form - 8-14-88 ✓
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ QDP/Date _____
____ Membership; Letter